

Số: 6040 /CT-TTHT
V/v: thuế nhà thầu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ thông tin Aureole
Địa chỉ: lầu 9, toà nhà SFC, 9 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP.HCM
Mã số thuế: 0302260491

Trả lời văn thư số AIT-20160601 ngày 10/06/2016 của Công ty về thuế nhà thầu, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 3/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

“Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.”

- Căn cứ Khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“...


Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi tắt là thuế nhà thầu) quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

...

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

- Tại Khoản 2 Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp Công ty theo trình bày mua sản phẩm phần mềm đồ hoạ của tổ chức nước ngoài (~~dưới dạng đĩa~~ hoặc bản giấy) và nhập khẩu về Việt Nam qua đường hàng không thì khi thanh toán tiền mua phần mềm nêu trên cho tổ chức nước ngoài Công ty có trách nhiệm tính, khấu trừ, kê khai và nộp thuế nhà thầu cụ thể như sau:

- Thuế GTGT: bản quyền phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Thuế TNDN = Doanh thu tính thuế TNDN x Tỷ lệ (%) thuế TNDN (10%).

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng KT2;
 - Phòng PC;
 - Lưu: VT, TTHT.
- 1354-16694951/2016-ptp



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Thị Lệ Nga